



SỐNG KHỎE HƠN, LÂU HƠN,
HẠNH PHÚC HƠN

BẢNG MINH HỌA QUYỀN LỢI SẢN PHẨM

Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ AIA (Việt Nam) (“AIA Việt Nam”)

BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG AIA - KHỎE TRỌN VẸN – KẾ HOẠCH BỀN VỮNG

Nghịệp vụ bảo hiểm: Bảo hiểm liên kết đầu tư

Số tiền bảo hiểm **2.000.000.000 đồng**, phí bảo hiểm cơ bản đóng **66.600.000 đồng/năm**

BẢO VỆ TOÀN DIỆN TRƯỚC MỌI RỦI RO



Bảo vệ trọn đời lên đến **100 tuổi**.

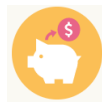


Nhận **2.000.000.000 đồng** khi Thương tật toàn bộ vĩnh viễn hoặc tử vong.



Cam kết duy trì hiệu lực hợp đồng trong 30 năm khi đóng phí bảo hiểm đầy đủ và liên tục trong 5 năm hợp đồng đầu tiên.

THIẾT LẬP KHOẢN TIẾT KIỆM MONG MUỐN

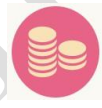


Có thể đầu tư thêm lên đến **333.000.000 đồng/năm** để nhanh chóng đạt mục đích tiết kiệm.



Linh hoạt rút tiền từ Giá trị tài khoản hợp đồng và hoàn toàn miễn phí khi rút tiền.

Linh hoạt đóng phí từ năm hợp đồng thứ 5 trở đi.



Nhận **khoản thưởng duy trì hợp đồng từ 50% - 200% trung bình phí bảo hiểm cơ bản thực đóng** vào Giá trị tài khoản cơ bản vào Ngày kỷ niệm hợp đồng năm thứ 10, thứ 20 và thứ 30.



Hưởng lãi từ kết quả đầu tư theo mức lãi suất tích lũy được AIA Việt Nam công bố hàng tháng và không thấp hơn mức lãi suất cam kết.

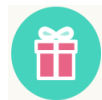
DUY TRÌ LỐI SỐNG VUI KHỎE & TẬN HƯỞNG ƯU ĐÃI



Nhận **thêm lên đến 20% giá trị bảo vệ** tùy vào mức độ hoạt động sống khỏe, khi chi trả các quyền lợi bảo hiểm rủi ro.



Giúp bạn **cải thiện, nâng cao sức khỏe**. Năng động và khỏe mạnh hơn cùng với Chương Trình AIA Vitality Việt Nam.



Tận hưởng phần thưởng hấp dẫn với phiếu quà tặng, ưu đãi, thưởng duy trì lối sống khỏe từ Chương Trình AIA Vitality Việt Nam.

Vui lòng tham khảo Quy tắc, điều khoản sản phẩm bảo hiểm để biết thêm chi tiết quyền, quyền lợi và nghĩa vụ của Bên mua bảo hiểm



SỐNG KHỎE HƠN, LÂU HƠN,
HẠNH PHÚC HƠN

MỤC LỤC

1. Thông tin hợp đồng bảo hiểm.....	3
2. Tóm tắt thông tin quyền lợi sản phẩm.....	5
3. Thông tin tóm tắt về quỹ liên kết chung.....	9
4. Tóm tắt các loại phí.....	10
5. Minh họa trường hợp đóng phí xuyên suốt thời gian hợp đồng.....	12
6. Minh họa trường hợp đóng phí trong thời gian đóng phí dự kiến.....	20
7. Minh họa trường hợp đóng phí trong thời gian đóng phí bắt buộc.....	26
8. Minh họa thưởng gia tăng bảo vệ AIA Vitality	33
9. Xác nhận của khách hàng.....	36

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
THÔNG TIN HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP BẢO HIỂM

Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ AIA (Việt Nam) hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh các sản phẩm bảo hiểm nhân thọ và đầu tư tài chính theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 16GP/KDBH do Bộ Tài chính cấp ngày 14 tháng 7 năm 2008; Vốn điều lệ: 8.724,420 tỷ đồng; Địa chỉ trụ sở chính tại Tòa nhà Saigon Centre tháp 2, 67 Đường Lê Lợi, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh; Điện thoại: (84-28) 3830 3333; Trung tâm dịch vụ khách hàng, điện thoại: (84-28) 3812 2777, email: vn.customer@aia.com

Thông tin chi tiết về địa chỉ Văn phòng/ Trung tâm dịch vụ khách hàng, khách hàng vui lòng tham khảo tại đường dẫn: <https://www.aia.com.vn/vi/dich-vu/van-phong-giao-dich.html>

THÔNG TIN ĐẠI LÝ BẢO HIỂM CÁ NHÂN

Họ và tên

Mã số đại lý

Đại lý bảo hiểm

THÔNG TIN KHÁCH HÀNG

Họ và tên

Giới tính

Tuổi

Nghề nghiệp

Bên mua bảo hiểm

Nguyễn Văn A

Nam

40

Giáo dục/Y tế

THÔNG TIN HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

Đơn vị: đồng

Sản phẩm	Người được bảo hiểm (NDBH)	Tuổi tham gia	Giới tính	Nghề nghiệp	Thời hạn bảo hiểm tối đa (năm)	Thời hạn đóng phí tối đa (năm)	Thời gian đóng phí dự kiến (năm)	Mức thẩm định	Số tiền bảo hiểm (STBH)	Phí bảo hiểm năm đầu tiên
<i>Bảo hiểm nhân thọ (BHNT)</i>										
Bảo hiểm Liên Kết Chung AIA - Khỏe Trọn Vẹn – Kế hoạch bền vững	Nguyễn Thị B	40	Nữ	Giáo dục/Y tế	60	60	5	Chuẩn	2.000.000.000	66.600.000

Năm

Nửa năm

Quý

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng: Nguyễn Văn A

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Đại lý bảo hiểm:

Trang 3 | 37

Ngày giờ lập:

Phiên bản

Dãy số kiểm tra

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG THÔNG TIN HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

(i) Phí bảo hiểm cơ bản của sản phẩm BHNT theo định kỳ	66.600.000	33.300.000	16.650.000
(ii) Tổng phí bảo hiểm của sản phẩm BHBS/BHBK theo định kỳ	-	-	-
(iii) Phí đóng thêm của sản phẩm BHNT	-	-	-
Tổng phí bảo hiểm theo định kỳ: (i) + (ii) + (iii)	66.600.000	33.300.000	16.650.000

Định kỳ đóng phí dự kiến: Năm

Lưu ý:

- Kể từ ngày 01 tháng 07 năm 2023, các sản phẩm bảo hiểm được bán kèm với bảo hiểm nhân thọ được Bộ Tài chính phê chuẩn sẽ sử dụng thuật ngữ sản phẩm “Bảo hiểm bán kèm”.
- Sản phẩm “Bảo hiểm bổ sung” đã được Bộ Tài chính phê chuẩn trước ngày 01 tháng 07 năm 2023 vẫn tiếp tục được sử dụng thuật ngữ này trong Hợp đồng bảo hiểm.
- Tổng phí bảo hiểm (“Phí BH”) theo định kỳ hiển thị là phí bảo hiểm theo định kỳ đã chọn trong năm hợp đồng đầu tiên và yêu cầu phải được đóng đủ. Tổng phí bảo hiểm theo định kỳ chưa bao gồm Phí quản lý và tư vấn Chương Trình AIA Vitality Việt Nam (“Phí”). Các thành viên Vitality phải đóng Phí cho AIA Wellness (Công Ty TNHH AIA Sức Sống Mới (Việt Nam)) để được tư vấn, hỗ trợ quản trị cũng như hưởng các quyền lợi thành viên.
- Thời gian đóng phí bảo hiểm cơ bản bắt buộc của sản phẩm BHNT là 4 năm hợp đồng đầu tiên. Trong thời gian này, hợp đồng sẽ được đảm bảo duy trì hiệu lực với điều kiện quy định trong Quy tắc và Điều khoản sản phẩm bảo hiểm.
- Khách hàng truy cập trang thông tin điện tử www.aia.com.vn để tham khảo quy tắc điều khoản và công cụ tính toán của sản phẩm bảo hiểm.

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng: Nguyễn Văn A

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 4 | 37

Phiên bản

Dãy số kiểm tra

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG TÓM TẮT THÔNG TIN QUYỀN LỢI SẢN PHẨM

QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG AIA - KHỎE TRỌN VẸN – KẾ HOẠCH BỀN VỮNG

QUYỀN LỢI	CHI TIẾT																		
THIẾT LẬP KHOẢN TIẾT KIỆM MONG MUỐN																			
Đầu tư cùng Quỹ liên kết chung	- Quỹ liên kết chung có chiến lược đầu tư thận trọng và dài hạn nhằm mục tiêu đạt được lợi nhuận đầu tư ổn định, đồng thời đảm bảo khả năng thanh toán. - Tỷ lệ phân bổ phí bảo hiểm vào giá trị tài khoản để hưởng quyền lợi đầu tư như sau																		
	<table><tr><td>Năm đóng phí</td><td>1</td><td>2</td><td>Từ 3 đến 5</td><td>Từ 6 đến 10</td><td>Từ 11 trở đi</td></tr><tr><td>Tỷ lệ phân bổ đối với phí bảo hiểm cơ bản</td><td>70%</td><td>82%</td><td>88%</td><td>98,8%</td><td>100%</td></tr><tr><td>Tỷ lệ phân bổ đối với phí bảo hiểm đóng thêm</td><td colspan="4">98,5%</td><td>100%</td></tr></table>	Năm đóng phí	1	2	Từ 3 đến 5	Từ 6 đến 10	Từ 11 trở đi	Tỷ lệ phân bổ đối với phí bảo hiểm cơ bản	70%	82%	88%	98,8%	100%	Tỷ lệ phân bổ đối với phí bảo hiểm đóng thêm	98,5%				100%
	Năm đóng phí	1	2	Từ 3 đến 5	Từ 6 đến 10	Từ 11 trở đi													
	Tỷ lệ phân bổ đối với phí bảo hiểm cơ bản	70%	82%	88%	98,8%	100%													
	Tỷ lệ phân bổ đối với phí bảo hiểm đóng thêm	98,5%				100%													
Quyền lợi đầu tư bảo đảm: Công ty áp dụng mức lãi suất cam kết tối thiểu như sau:																			
<table><tr><td>Năm hợp đồng</td><td>1</td><td>2</td><td>3</td><td>4</td><td>5</td><td>Từ 6 đến 10</td><td>Từ 11 đến 15</td><td>Từ 16 trở đi</td></tr><tr><td>Lãi suất cam kết tối thiểu</td><td>3,5%</td><td>3,0%</td><td>3,0%</td><td>2,0%</td><td>2,0%</td><td>1,5%</td><td>1,0%</td><td>0,5%</td></tr></table>	Năm hợp đồng	1	2	3	4	5	Từ 6 đến 10	Từ 11 đến 15	Từ 16 trở đi	Lãi suất cam kết tối thiểu	3,5%	3,0%	3,0%	2,0%	2,0%	1,5%	1,0%	0,5%	
Năm hợp đồng	1	2	3	4	5	Từ 6 đến 10	Từ 11 đến 15	Từ 16 trở đi											
Lãi suất cam kết tối thiểu	3,5%	3,0%	3,0%	2,0%	2,0%	1,5%	1,0%	0,5%											
Quyền lợi đầu tư không bảo đảm: Tùy theo kết quả đầu tư của Quỹ liên kết chung, lãi suất tích lũy của khách hàng có thể thay đổi tăng hoặc giảm nhưng không thấp hơn mức lãi suất cam kết tối thiểu. Mức lãi suất tích lũy sẽ được Công ty công bố hàng tháng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Khách hàng tham khảo thông tin và báo cáo về hoạt động của quỹ tại đường dẫn www.aia.com.vn/vi/san-pham/lai-suot-va-gia-don-vi-quy.html																			
Đáo hạn (quyền lợi được bảo đảm)	Nhận toàn bộ giá trị tài khoản (GTTK) hợp đồng tính tại thời điểm đáo hạn nếu HĐBH còn hiệu lực và NĐBH còn sống vào thời điểm đáo hạn.																		

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng: Nguyễn Văn A

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 5 | 37

Phiên bản
Dãy số kiểm tra

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG

TÓM TẮT THÔNG TIN QUYỀN LỢI SẢN PHẨM

Thưởng duy trì hợp đồng (quyền lợi được bảo đảm có điều kiện)	- Khoản thưởng duy trì hợp đồng được tính theo tỷ lệ phần trăm (%) của Giá trị trung bình phí bảo hiểm cơ bản thực đóng hàng năm tính đến Thời điểm nhận thưởng, được phân bổ vào Giá trị tài khoản cơ bản như sau:<table><tr><th>Thời điểm nhận thưởng</th><th>Quyền lợi thưởng duy trì hợp đồng (% Trung bình phí bảo hiểm cơ bản thực đóng hàng năm)</th></tr><tr><td>Tại Ngày kỷ niệm hợp đồng thứ 10</td><td>50%</td></tr><tr><td>Tại Ngày kỷ niệm hợp đồng thứ 20</td><td>100%</td></tr><tr><td>Tại Ngày kỷ niệm hợp đồng thứ 30</td><td>200%</td></tr></table> Điều kiện tính đến thời điểm nhận thưởng: (i) Hợp đồng bảo hiểm chưa từng mất hiệu lực; và (ii) Phí bảo hiểm cơ bản được đóng đầy đủ và đúng hạn (bao gồm việc đóng phí trong thời gian gia hạn đóng phí) tại mỗi ngày đến hạn đóng phí; và (iii) Không có giao dịch rút tiền từ Giá trị tài khoản cơ bản.	Thời điểm nhận thưởng	Quyền lợi thưởng duy trì hợp đồng (% Trung bình phí bảo hiểm cơ bản thực đóng hàng năm)	Tại Ngày kỷ niệm hợp đồng thứ 10	50%	Tại Ngày kỷ niệm hợp đồng thứ 20	100%	Tại Ngày kỷ niệm hợp đồng thứ 30	200%
Thời điểm nhận thưởng	Quyền lợi thưởng duy trì hợp đồng (% Trung bình phí bảo hiểm cơ bản thực đóng hàng năm)								
Tại Ngày kỷ niệm hợp đồng thứ 10	50%								
Tại Ngày kỷ niệm hợp đồng thứ 20	100%								
Tại Ngày kỷ niệm hợp đồng thứ 30	200%								
BẢO VỆ TOÀN DIỆN TRƯỚC MỌI RỦI RO (quyền lợi được đảm bảo)									
Thương tật toàn bộ vĩnh viễn (TTTBVV) trước khi đạt 75 tuổi hoặc từ ngày đạt 75 tuổi cho đến trước Ngày kỷ niệm hợp đồng kế tiếp	Quyền lợi bảo hiểm TTTBVV do ung thư tuyến giáp: - Quyền lợi bảo hiểm TTTBVV do ung thư tuyến giáp giai đoạn sớm: Nhận được 200.000.000 đồng cho dù NDBH có nhiều hơn một Hợp đồng bảo hiểm, sản phẩm bảo hiểm đang có hiệu lực tại AIA Việt Nam. Lưu ý: Số tiền này sẽ được khấu trừ trước khi chi trả quyền lợi bảo hiểm TTTBVV do ung thư tuyến giáp giai đoạn nghiêm trọng. - Quyền lợi bảo hiểm TTTBVV do ung thư tuyến giáp giai đoạn nghiêm trọng: Nhận số lớn hơn của (2.000.000.000 đồng và Giá trị tài khoản hợp đồng) – Quyền lợi bảo hiểm TTTBVV do ung thư tuyến giáp giai đoạn sớm đã chi trả (nếu có). Quyền lợi bảo hiểm TTTBVV không do ung thư tuyến giáp: Nhận số lớn hơn của 2.000.000.000 đồng và Giá trị tài khoản hợp đồng.								
Tử vong	Nhận số lớn hơn của 2.000.000.000 đồng và Giá trị tài khoản hợp đồng.								
THƯỞNG GIA TĂNG GIÁ TRỊ BẢO VỆ VỚI AIA VITALITY (Quyền lợi thay đổi theo mức độ sống khỏe của Khách hàng)									

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG

TÓM TẮT THÔNG TIN QUYỀN LỢI SẢN PHẨM

Nhận Quyền lợi thưởng gia tăng bảo vệ AIA Vitality khi tham gia sản phẩm này và NĐBH đăng ký là thành viên hoặc đang là thành viên có hiệu lực của Chương Trình AIA Vitality Việt Nam. AIA Vitality có 4 Hạng Thành Viên (Đồng, Bạc, Vàng, Bạch Kim), phụ thuộc vào tổng số điểm mà thành viên tích lũy được trong mỗi năm thành viên.		- Khi khách hàng thỏa các điều kiện được quy định trong Quy Tắc và Điều Khoản, khách hàng được nhận: Số lớn hơn của tổng (2.000.000.000 đồng + Quyền lợi thưởng gia tăng bảo vệ AIA Vitality) và Giá trị tài khoản hợp đồng Trong đó, Quyền lợi thưởng gia tăng bảo vệ AIA Vitality = Tỷ lệ thưởng gia tăng bảo vệ x (nhân với) 2.000.000.000 đồng - Vào mỗi Ngày kỷ niệm hợp đồng, Tỷ lệ thưởng gia tăng bảo vệ có thể thay đổi tùy thuộc vào Hạng Thành Viên AIA Vitality năm trước đó. Tỷ lệ thưởng gia tăng bảo vệ bắt đầu bằng 0% tại thời điểm tham gia hợp đồng và sẽ được cộng dồn hàng năm theo mức thay đổi như quy định dưới đây, nhưng không vượt quá 20% trong mọi trường hợp.				
		Mất hiệu lực của Hợp đồng bảo hiểm và/hoặc Tư cách thành viên AIA Vitality	Hạng thành viên AIA Vitality			
			Đồng	Bạc	Vàng	Bạch kim
	Mức thay đổi của Tỷ lệ thưởng gia tăng bảo vệ	0%	0%	0%	Tăng 1%	Tăng 2%
ĐẢM BẢO DUY TRÌ HIỆU LỰC HỢP ĐỒNG						
Đảm bảo duy trì hiệu lực hợp đồng		- Trong 30 năm hợp đồng đầu tiên, sản phẩm bảo hiểm này sẽ duy trì hiệu lực cho dù Giá trị tài khoản hợp đồng không đủ để thanh toán cho Khoản khấu trừ hàng tháng, với các điều kiện sau: (i) Phí bảo hiểm cơ bản được đóng đầy đủ và đúng hạn (bao gồm việc đóng phí trong thời gian gia hạn đóng phí) tại mỗi ngày đến hạn đóng phí trong 5 năm hợp đồng đầu tiên; và (ii) Không có bất kỳ yêu cầu tăng Số tiền bảo hiểm; và (iii) Không thực hiện rút tiền từ Giá trị tài khoản cơ bản với tổng số tiền rút tích lũy vượt quá phần chênh lệch giữa tổng phí bảo hiểm cơ bản đã đóng và tổng phí bảo hiểm cơ bản của 5 năm hợp đồng đầu tiên. Trong thời gian đảm bảo duy trì hiệu lực hợp đồng, khoản khấu trừ hàng tháng không được thanh toán đủ từ Giá trị tài khoản hợp đồng sẽ không được xem là khoản nợ. - Trong trường hợp không đáp ứng một trong các điều kiện trên, hợp đồng bảo hiểm sẽ không được đảm bảo duy trì hiệu lực.				
HẠN MỨC QUYỀN LỢI BẢO HIỂM						
Loại trừ bảo hiểm		Công ty sẽ không chi trả quyền lợi bảo hiểm nếu sự kiện bảo hiểm xảy ra do bất cứ trường hợp nào được quy định cụ thể tại Quy tắc và Điều khoản (các) sản phẩm bảo hiểm mà khách hàng tham gia. Quy tắc và Điều khoản của (các) sản phẩm bảo hiểm này được công bố trên trang thông tin điện tử www.aia.com.vn				

QUYỀN CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM

- Thay đổi STBH.
- Đảm bảo gia tăng Số tiền bảo hiểm cho các sự kiện quan trọng (kết hôn, sinh con, nhận con nuôi).
- Khách hàng có quyền rút tiền từ Giá trị tài khoản hợp đồng như sau:
 - o Vào bất kỳ thời điểm nào từ Giá trị tài khoản đóng thêm sau khi kết thúc thời gian cân nhắc; hoặc
 - o Kể từ Ngày kỷ niệm hợp đồng thứ 2 trở đi từ Giá trị tài khoản cơ bản. Khi đó, yêu cầu rút tiền sẽ được thực hiện từ Giá trị tài khoản đóng thêm trước, sau đó đến Giá trị tài khoản cơ bản nếu số tiền yêu cầu rút lớn hơn Giá trị tài khoản đóng thêm.
- Linh hoạt đóng phí: Bên mua bảo hiểm có thể đóng phí linh hoạt kể từ năm hợp đồng thứ 5 trở đi. Trong trường hợp khách hàng lựa chọn tiếp tục đóng phí thì Phí đóng mỗi lần cần đảm bảo tối thiểu bằng Phí bảo hiểm cơ bản định kỳ
- Tích lũy thêm: Bên mua bảo hiểm được quyền tích lũy thêm bất cứ lúc nào bằng phí đóng thêm. Lưu ý Tổng phí đóng thêm:
 - o Đối với HĐBH có định kỳ đóng phí năm: Tổng Phí đóng thêm trong mỗi năm hợp đồng không vượt quá 5 lần Phí bảo hiểm cơ bản quy năm của Năm hợp đồng hiện tại.
 - o Đối với HĐBH có định kỳ đóng phí khác phí năm: Tổng Phí đóng thêm không vượt quá 5 (năm) lần của Phí bảo hiểm cơ bản của định kỳ đóng phí đó.

Ghi chú: Vui lòng tham khảo thêm Quy tắc và Điều khoản sản phẩm bảo hiểm để có thông tin đầy đủ về các điều khoản và điều kiện nêu trên

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng: Nguyễn Văn A

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 8 | 37

Phiên bản

Dãy số kiểm tra



SỐNG KHỎE HƠN, LÂU HƠN,
HẠNH PHÚC HƠN

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ QUỸ LIÊN KẾT CHUNG

1. Mục tiêu và chính sách đầu tư: đầu tư thận trọng và dài hạn nhằm mục tiêu đạt được lợi nhuận đầu tư ổn định đồng thời đảm bảo khả năng thanh toán.
2. Cơ cấu tài sản đầu tư: Nhằm đảm bảo chính sách và mục tiêu đầu tư của Quỹ liên kết chung, Công ty sẽ lựa chọn đầu tư vào các tài sản đầu tư có khả năng mang lại lợi nhuận ổn định như trái phiếu chính phủ, trái phiếu đô thị, trái phiếu doanh nghiệp, tiền gửi ngân hàng và các kênh đầu tư khác.
3. Lãi suất tích lũy được công bố trong 5 năm gần nhất:

Năm	Lãi suất tích lũy
Năm 2020	5,13%
Năm 2021	4,86%
Năm 2022	4,23%
Năm 2023	4,93%
Năm 2024	4,79%

Ghi chú: Kết quả hoạt động của Quỹ liên kết chung trong quá khứ chỉ cho mục đích tham khảo và không phải là cơ sở để đảm bảo chắc chắn về kết quả hoạt động trong tương lai.

4. Phí quản lý quỹ tối đa là 2%/ năm tính trên giá trị tài sản đầu tư của Quỹ liên kết chung.
5. Vui lòng tham khảo Quy tắc và Điều khoản sản phẩm bảo hiểm để có thông tin chi tiết về quyền lợi đầu tư của sản phẩm bảo hiểm.

Lưu ý:

Mức lãi suất tích lũy dự kiến thể hiện trong các bảng minh họa bên dưới là mức lãi suất đã trừ phí quản lý quỹ và chỉ mang tính tham khảo. **Trong trường hợp mức lãi suất dự kiến thấp hơn lãi suất Công ty cam kết tại năm hợp đồng, quyền lợi bảo hiểm của năm đó sẽ được minh họa dựa trên mức lãi suất cam kết tối thiểu.**

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng: Nguyễn Văn A

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 9 | 37

Phiên bản

Dãy số kiểm tra

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG

TÓM TẮT CÁC LOẠI PHÍ

CÁC LOẠI PHÍ	CHI TIẾT																		
Phí bảo hiểm rủi ro	Phí bảo hiểm rủi ro được dùng để chi trả quyền lợi bảo hiểm rủi ro theo cam kết tại hợp đồng bảo hiểm. Phí bảo hiểm rủi ro được khấu trừ từ Giá trị tài khoản hợp đồng.																		
Phí ban đầu	Là phí được khấu trừ từ phí bảo hiểm cơ bản và phí đóng thêm trước khi phân bổ vào Quỹ liên kết chung. <table><tr><td>Năm đóng phí</td><td>1</td><td>2</td><td>3-5</td><td>6-10</td><td>Từ 11+</td></tr><tr><td>Tỷ lệ phí ban đầu (% Phí bảo hiểm cơ bản)</td><td>30%</td><td>18%</td><td>12%</td><td>1,2%</td><td>0%</td></tr><tr><td>Tỷ lệ phí ban đầu (% Phí đóng thêm)</td><td colspan="4">1,5%</td><td>0%</td></tr></table>	Năm đóng phí	1	2	3-5	6-10	Từ 11+	Tỷ lệ phí ban đầu (% Phí bảo hiểm cơ bản)	30%	18%	12%	1,2%	0%	Tỷ lệ phí ban đầu (% Phí đóng thêm)	1,5%				0%
Năm đóng phí	1	2	3-5	6-10	Từ 11+														
Tỷ lệ phí ban đầu (% Phí bảo hiểm cơ bản)	30%	18%	12%	1,2%	0%														
Tỷ lệ phí ban đầu (% Phí đóng thêm)	1,5%				0%														
Phí quản lý hợp đồng (Phí QLHD)	Là khoản phí để Công ty thực hiện công việc liên quan đến quản lý, duy trì và cung cấp thông tin liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm và được khấu trừ hàng tháng. Phí quản lý hợp đồng được xác định theo năm dương lịch tại thời điểm khấu trừ theo lộ trình như sau: <table><tr><td>Năm dương lịch</td><td>2025 – 2029</td><td>2030 – 2034</td><td>Từ năm 2035 trở đi</td></tr><tr><td>Phí quản lý hợp đồng (ngàn đồng/tháng)</td><td>40</td><td>50</td><td>60</td></tr></table> Phí quản lý hợp đồng có thể thay đổi nếu có sự chấp thuận của Bộ Tài chính. Công ty sẽ thông báo đến Bên mua bảo hiểm ít nhất 03 tháng trước khi áp dụng.	Năm dương lịch	2025 – 2029	2030 – 2034	Từ năm 2035 trở đi	Phí quản lý hợp đồng (ngàn đồng/tháng)	40	50	60										
Năm dương lịch	2025 – 2029	2030 – 2034	Từ năm 2035 trở đi																
Phí quản lý hợp đồng (ngàn đồng/tháng)	40	50	60																
Phí quản lý quỹ	Phí quản lý quỹ được khấu trừ trước khi Công ty công bố Lãi suất tích lũy. Phí quản lý quỹ tối đa là 2%/năm tính trên giá trị tài sản đầu tư của Quỹ liên kết chung. Mức phí quản lý quỹ tối đa có thể thay đổi sau khi được Bộ Tài chính chấp thuận. Nếu có sự thay đổi liên quan đến Phí quản lý quỹ, Công ty sẽ thông báo đến Bên mua bảo hiểm bằng văn bản ít nhất 03 tháng trước khi áp dụng.																		

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG

TÓM TẮT CÁC LOẠI PHÍ

Phí chấm dứt hợp đồng trước hạn	Phí chấm dứt hợp đồng trước hạn được tính bằng phần trăm phí bảo hiểm cơ bản năm đầu tiên như sau:						
	Năm hợp đồng	1	2	3	4	5	6+
	Phí chấm dứt hợp đồng trước hạn (% phí bảo hiểm cơ bản năm đầu tiên)	100%	100%	40%	25%	10%	0%
	Phí chấm dứt hợp đồng trước hạn (% phí bảo hiểm đóng thêm năm đầu tiên)	0%					
	Lưu ý: Giá trị hoàn lại của hợp đồng tại thời điểm chấm dứt hợp đồng trước hạn có thể không bằng giá trị tài khoản hiển thị trong trường hợp phí chấm dứt hợp đồng trước hạn được áp dụng						
Phí rút tiền từ Giá trị tài khoản	Không có						
Các loại phí nêu trên có thể thay đổi sau khi được Bộ Tài chính chấp thuận							

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
MINH HỌA PHÂN BỐ PHÍ
TRƯỜNG HỢP ĐÓNG PHÍ XUYỀN SUỐT THỜI GIAN HỢP ĐỒNG

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Phí BH sản phẩm BHNT			Phí BH sản phẩm BHBS/ BHBK	Phí ban đầu			Phí BH sản phẩm BHNT đem đi đầu tư			Phí quản lý hợp đồng	Phí bảo hiểm rủi ro sản phẩm BHNT		
	Phí BH cơ bản	Phí BH đóng thêm	Tổng phí BH		Phí BH cơ bản	Phí BH đóng thêm	Tổng phí ban đầu	Phí BH cơ bản sau khi khấu trừ phí ban đầu	Phí BH đóng thêm sau khi khấu trừ phí ban đầu	Tổng phí BH đem đi đầu tư		Mức lãi suất cam kết	Mức lãi suất 3,0%	Mức lãi suất 4,7%
1	66.600		66.600		19.980		19.980	46.620		46.620	480	3.459	3.459	3.459
2	66.600		66.600		11.988		11.988	54.612		54.612	480	3.670	3.670	3.668
3	66.600		66.600		7.992		7.992	58.608		58.608	480	3.853	3.853	3.846
4	66.600		66.600		7.992		7.992	58.608		58.608	480	3.999	3.996	3.981
5	66.600		66.600		7.992		7.992	58.608		58.608	520	4.160	4.152	4.125
6	66.600		66.600		799		799	65.801		65.801	600	4.283	4.264	4.220
7	66.600		66.600		799		799	65.801		65.801	600	4.366	4.331	4.265
8	66.600		66.600		799		799	65.801		65.801	600	4.472	4.413	4.317
9	66.600		66.600		799		799	65.801		65.801	600	4.578	4.490	4.354
10	66.600		66.600		799		799	65.801		65.801	640	4.653	4.527	4.340
11	66.600		66.600					66.600		66.600	720	4.617	4.437	4.184
12	66.600		66.600					66.600		66.600	720	4.688	4.430	4.094
13	66.600		66.600					66.600		66.600	720	4.754	4.400	3.958
14	66.600		66.600					66.600		66.600	720	4.820	4.347	3.771
15	66.600		66.600					66.600		66.600	720	4.838	4.220	3.484
16	66.600		66.600					66.600		66.600	720	4.817	4.016	3.088
17	66.600		66.600					66.600		66.600	720	4.764	3.732	2.577
18	66.600		66.600					66.600		66.600	720	4.656	3.358	1.937
19	66.600		66.600					66.600		66.600	720	4.495	2.891	1.165
20	66.600		66.600					66.600		66.600	720	4.316	2.350	257

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng: Nguyễn Văn A

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 12 | 37

Phiên bản

Dãy số kiểm tra

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
MINH HỌA PHÂN BỐ PHÍ
TRƯỜNG HỢP ĐÓNG PHÍ XUYỀN SUỐT THỜI GIAN HỢP ĐỒNG

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Phí BH sản phẩm BHNT			Phí BH sản phẩm BHBS/ BHBK	Phí ban đầu			Phí BH sản phẩm BHNT đem đi đầu tư			Phí quản lý hợp đồng	Phí bảo hiểm rủi ro sản phẩm BHNT		
	Phí BH cơ bản	Phí BH đóng thêm	Tổng phí BH		Phí BH cơ bản	Phí BH đóng thêm	Tổng phí ban đầu	Phí BH cơ bản sau khi khấu trừ phí ban đầu	Phí BH đóng thêm sau khi khấu trừ phí ban đầu	Tổng phí BH đem đi đầu tư		Mức lãi suất cam kết	Mức lãi suất 3,0%	Mức lãi suất 4,7%
Theo quy định của Bộ Tài chính, việc minh họa sản phẩm bảo hiểm liên kết chung theo mức lãi suất dự kiến chỉ được thể hiện cho 20 năm hợp đồng đầu tiên. Minh họa kể từ năm hợp đồng 21 dựa trên mức lãi suất cam kết (mức lãi suất cam kết từ năm hợp đồng 21 trở đi là 0.5%)														
21	66.600		66.600					66.600		66.600	720	3.669	1.399	
25	66.600		66.600					66.600		66.600	720	2.454		
30	66.600		66.600					66.600		66.600	720			
35	66.600		66.600					66.600		66.600	720			
40	66.600		66.600					66.600		66.600	720			
45	66.600		66.600					66.600		66.600	720			
50	66.600		66.600					66.600		66.600	720			
55	66.600		66.600					66.600		66.600	720			
57	66.600		66.600					66.600		66.600	720			
58	66.600		66.600					66.600		66.600	720			
59	66.600		66.600					66.600		66.600	720			
60	66.600		66.600					66.600		66.600	720			
61											(*)	(*)	(*)	(*)

(*) Hợp đồng mất hiệu lực khi Giá trị tài khoản nhỏ hơn hoặc bằng 0.

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TẠI MỨC LÃI SUẤT CAM KẾT
TRƯỜNG HỢP ĐÓNG PHÍ XUYỀN SUỐT THỜI GIAN HỢP ĐỒNG

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Tuổi NĐ BH	Tổng phí bảo hiểm sản phẩm BHNT	Phí sản phẩm BHNT đem đi đầu tư	Phí bảo hiểm sản phẩm BHBS/ BHBK	Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất cam kết					
					Quyền lợi TTTB&VV (trước 75 tuổi)/ Tử vong	Thưởng duy trì hợp đồng	GTTK cơ bản	GTTK đóng thêm	GTTK hợp đồng	Giá trị hoàn lại của hợp đồng
1	40	66.600	46.620		2.000.000		44.238		44.238	
2	41	66.600	54.612		2.000.000		97.598		97.598	30.998
3	42	66.600	58.608		2.000.000		156.489		156.489	129.849
4	43	66.600	58.608		2.000.000		214.872		214.872	198.222
5	44	66.600	58.608		2.000.000		274.219		274.219	267.559
6	45	66.600	65.801		2.000.000		340.198		340.198	340.198
7	46	66.600	65.801		2.000.000		407.082		407.082	407.082
8	47	66.600	65.801		2.000.000		474.863		474.863	474.863
9	48	66.600	65.801		2.000.000		543.553		543.553	543.553
10	49	66.600	65.801		2.000.000	33.300	646.459		646.459	646.459
11	50	66.600	66.600		2.000.000		714.823		714.823	714.823
12	51	66.600	66.600		2.000.000		783.800		783.800	783.800
13	52	66.600	66.600		2.000.000		853.401		853.401	853.401
14	53	66.600	66.600		2.000.000		923.630		923.630	923.630
15	54	66.600	66.600		2.000.000		994.545		994.545	994.545
16	55	66.600	66.600		2.000.000		1.060.898		1.060.898	1.060.898
17	56	66.600	66.600		2.000.000		1.127.637		1.127.637	1.127.637
18	57	66.600	66.600		2.000.000		1.194.818		1.194.818	1.194.818
19	58	66.600	66.600		2.000.000		1.262.495		1.262.495	1.262.495
20	59	66.600	66.600		2.000.000	66.600	1.397.291		1.397.291	1.397.291
25	64	66.600	66.600		2.000.000		1.751.153		1.751.153	1.751.153

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng: Nguyễn Văn A

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 14 | 37

Phiên bản

Dãy số kiểm tra

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TẠI MỨC LÃI SUẤT CAM KẾT
TRƯỜNG HỢP ĐÓNG PHÍ XUYỀN SUỐT THỜI GIAN HỢP ĐỒNG

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HD	Tuổi NĐ BH	Tổng phí bảo hiểm sản phẩm BHNT	Phí sản phẩm BHNT đem đi đầu tư	Phí bảo hiểm sản phẩm BHBS/ BHBK	Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất cam kết					
					Quyền lợi TTTB&VV (trước 75 tuổi)/ Tử vong	Thưởng duy trì hợp đồng	GTTK cơ bản	GTTK đóng thêm	GTTK hợp đồng	Giá trị hoàn lại của hợp đồng
30	69	66.600	66.600		2.126.130#	133.200	2.259.330		2.259.330	2.259.330
35	74	66.600	66.600		2.650.763		2.650.763		2.650.763	2.650.763
40	79	66.600	66.600		3.052.081		3.052.081		3.052.081	3.052.081
45	84	66.600	66.600		3.463.532		3.463.532		3.463.532	3.463.532
50	89	66.600	66.600		3.885.373		3.885.373		3.885.373	3.885.373
55	94	66.600	66.600		4.317.866		4.317.866		4.317.866	4.317.866
57	96	66.600	66.600		4.493.906		4.493.906		4.493.906	4.493.906
58	97	66.600	66.600		4.582.586		4.582.586		4.582.586	4.582.586
59	98	66.600	66.600		4.671.710		4.671.710		4.671.710	4.671.710
60	99	66.600	66.600		4.761.280		4.761.280		4.761.280	4.761.280
61							(*)	(*)	(*)	(*)

#: Trong 30 năm hợp đồng đầu tiên, sản phẩm bảo hiểm này sẽ duy trì hiệu lực cho dù Giá trị tài khoản hợp đồng không đủ để thanh toán cho Khoản khấu trừ hàng tháng nếu hợp đồng đáp ứng đủ điều kiện của quyền lợi “Đảm bảo duy trì hợp đồng”.

(*) Hợp đồng mất hiệu lực khi Giá trị tài khoản nhỏ hơn hoặc bằng 0.

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TẠI MỨC LÃI SUẤT DỰ KIẾN
TRƯỜNG HỢP ĐÓNG PHÍ XUYỀN SUỐT THỜI GIAN HỢP ĐỒNG

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HD	Tuổi NB BH	Tổng phí bảo hiểm sản phẩm BHNT	Phí sản phẩm BHNT đem đi đầu tư	Phí bảo hiểm sản phẩm BHBS/ BHBK	Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất 3,0%						Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất 4,7%					
					Quyền lợi TTTBV V (trước 75 tuổi)/ Tỷ vong	Thưởng duy trì hợp đồng	GTTK cơ bản	GTTK đóng thêm	GTTK hợp đồng	Giá trị hoàn lại của hợp đồng	Quyền lợi TTTBV V (trước 75 tuổi)/ Tỷ vong	Thưởng duy trì hợp đồng	GTTK cơ bản	GTTK đóng thêm	GTTK hợp đồng	Giá trị hoàn lại của hợp đồng
1	40	66.600	46.620		2.000.000		44.238		44.238		2.000.000		44.773		44.773	
2	41	66.600	54.612		2.000.000		97.598		97.598	30.998	2.000.000		99.803		99.803	33.203
3	42	66.600	58.608		2.000.000		156.489		156.489	129.849	2.000.000		161.421		161.421	134.781
4	43	66.600	58.608		2.000.000		217.001		217.001	200.351	2.000.000		225.796		225.796	209.146
5	44	66.600	58.608		2.000.000		279.130		279.130	272.470	2.000.000		293.009		293.009	286.349
6	45	66.600	65.801		2.000.000		350.336		350.336	350.336	2.000.000		370.731		370.731	370.731
7	46	66.600	65.801		2.000.000		423.611		423.611	423.611	2.000.000		452.061		452.061	452.061
8	47	66.600	65.801		2.000.000		498.999		498.999	498.999	2.000.000		537.160		537.160	537.160
9	48	66.600	65.801		2.000.000		576.572		576.572	576.572	2.000.000		626.220		626.220	626.220
10	49	66.600	65.801		2.000.000	33.300	689.694		689.694	689.694	2.000.000	33.300	752.740		752.740	752.740
11	50	66.600	66.600		2.000.000		773.742		773.742	773.742	2.000.000		852.821		852.821	852.821
12	51	66.600	66.600		2.000.000		860.319		860.319	860.319	2.000.000		957.698		957.698	957.698
13	52	66.600	66.600		2.000.000		949.523		949.523	949.523	2.000.000		1.067.64 3		1.067.64 3	1.067.6 43
14	53	66.600	66.600		2.000.000		1.041.45 8		1.041.45 8	1.041.45 8	2.000.000		1.182.94 6		1.182.94 6	1.182.9 46
15	54	66.600	66.600		2.000.000		1.136.28 0		1.136.28 0	1.136.28 0	2.000.000		1.303.96 4		1.303.96 4	1.303.9 64

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng: Nguyễn Văn A

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 16 | 37

Phiên bản

Dãy số kiểm tra

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
MINH HẠ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TẠI MỨC LÃI SUẤT DỰ KIẾN
TRƯỜNG HỢP ĐÓNG PHÍ XUYỀN SUỐT THỜI GIAN HỢP ĐỒNG

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HD	Tuổi NB BH	Tổng phí bảo hiểm sản phẩm BHNT	Phí sản phẩm BHNT đem đi đầu tư	Phí bảo hiểm sản phẩm BHBS/ BHBK	Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất 3,0%						Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất 4,7%					
					Quyền lợi TTTBV V (trước 75 tuổi)/ Tỷ vong	Thưởng duy trì hợp đồng	GTTK cơ bản	GTTK đóng thêm	GTTK hợp đồng	Giá trị hoàn lại của hợp đồng	Quyền lợi TTTBV V (trước 75 tuổi)/ Tỷ vong	Thưởng duy trì hợp đồng	GTTK cơ bản	GTTK đóng thêm	GTTK hợp đồng	Giá trị hoàn lại của hợp đồng
16	55	66.600	66.600		2.000.000		1.234.15 3		1.234.15 3	1.234.15 3	2.000.000		1.431.07 5		1.431.07 5	1.431.0 75
17	56	66.600	66.600		2.000.000		1.335.25 0		1.335.25 0	1.335.25 0	2.000.000		1.564.68 4		1.564.68 4	1.564.6 84
18	57	66.600	66.600		2.000.000		1.439.76 2		1.439.76 2	1.439.76 2	2.000.000		1.705.22 8		1.705.22 8	1.705.2 28
19	58	66.600	66.600		2.000.000		1.547.88 2		1.547.88 2	1.547.88 2	2.000.000		1.853.16 9		1.853.16 9	1.853.1 69
20	59	66.600	66.600		2.000.000	66.600	1.726.39 6		1.726.39 6	1.726.39 6	2.008.994	66.600	2.075.59 4		2.075.59 4	2.075.5 94
Theo quy định của Bộ Tài chính, việc minh họa sản phẩm bảo hiểm liên kết chung theo mức lãi suất dự kiến chỉ được thể hiện cho 20 năm hợp đồng đầu tiên. Minh họa kể từ năm hợp đồng 21 dựa trên mức lãi suất cam kết (mức lãi suất cam kết từ năm hợp đồng 21 trở đi là 0.5%)																
21	60	66.600	66.600		2.000.000		1.799.83 6		1.799.83 6	1.799.83 6	2.152.183		2.152.18 3		2.152.18 3	2.152.1 83
25	64	66.600	66.600		2.101.512		2.101.51 2		2.101.51 2	2.101.51 2	2.462.388		2.462.38 8		2.462.38 8	2.462.3 88
30	69	66.600	66.600		2.488.960 #	133.200	2.622.16 0		2.622.16 0	2.622.16 0	2.858.949	133.200	2.992.14 9		2.992.14 9	2.992.1 49

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TẠI MỨC LÃI SUẤT DỰ KIẾN
TRƯỜNG HỢP ĐÓNG PHÍ XUYỀN SUỐT THỜI GIAN HỢP ĐỒNG

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HD	Tuổi NB BH	Tổng phí bảo hiểm sản phẩm BHNT	Phí sản phẩm BHNT đem đi đầu tư	Phí bảo hiểm sản phẩm BHBS/ BHBK	Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất 3,0%						Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất 4,7%					
					Quyền lợi TTTBV V (trước 75 tuổi)/ Tỷ vong	Thưởng duy trì hợp đồng	GTTK cơ bản	GTTK đóng thêm	GTTK hợp đồng	Giá trị hoàn lại của hợp đồng	Quyền lợi TTTBV V (trước 75 tuổi)/ Tỷ vong	Thưởng duy trì hợp đồng	GTTK cơ bản	GTTK đóng thêm	GTTK hợp đồng	Giá trị hoàn lại của hợp đồng
35	74	66.600	66.600		3.022.755		3.022.755		3.022.755	3.022.755	3.402.087		3.402.087		3.402.087	3.402.087
40	79	66.600	66.600		3.433.466		3.433.466		3.433.466	3.433.466	3.822.376		3.822.376		3.822.376	3.822.376
45	84	66.600	66.600		3.854.547		3.854.547		3.854.547	3.854.547	4.253.278		4.253.278		4.253.278	4.253.278
50	89	66.600	66.600		4.286.262		4.286.262		4.286.262	4.286.262	4.695.061		4.695.061		4.695.061	4.695.061
55	94	66.600	66.600		4.728.878		4.728.878		4.728.878	4.728.878	5.148.000		5.148.000		5.148.000	5.148.000
57	96	66.600	66.600		4.909.038		4.909.038		4.909.038	4.909.038	5.332.362		5.332.362		5.332.362	5.332.362
58	97	66.600	66.600		4.999.794		4.999.794		4.999.794	4.999.794	5.425.235		5.425.235		5.425.235	5.425.235
59	98	66.600	66.600		5.091.004		5.091.004		5.091.004	5.091.004	5.518.572		5.518.572		5.518.572	5.518.572
60	99	66.600	66.600		5.182.670		5.182.670		5.182.670	5.182.670	5.612.376		5.612.376		5.612.376	5.612.376
61							(*)	(*)	(*)	(*)			(*)	(*)	(*)	(*)

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng: Nguyễn Văn A

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 18 | 37

Phiên bản

Dãy số kiểm tra



SỐNG KHỎE HƠN, LÂU HƠN,
HẠNH PHÚC HƠN

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TẠI MỨC LÃI SUẤT DỰ KIẾN TRƯỜNG HỢP ĐÓNG PHÍ XUYỀN SUỐT THỜI GIAN HỢP ĐỒNG

#: Trong 30 năm hợp đồng đầu tiên, sản phẩm bảo hiểm này sẽ duy trì hiệu lực cho dù Giá trị tài khoản hợp đồng không đủ để thanh toán cho Khoản khấu trừ hàng tháng nếu hợp đồng đáp ứng đủ điều kiện của quyền lợi “Đảm bảo duy trì hợp đồng”.

() Hợp đồng mất hiệu lực khi Giá trị tài khoản nhỏ hơn hoặc bằng 0.*

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
MINH HỌA PHÂN BỐ PHÍ
TRONG THỜI GIAN ĐÓNG PHÍ DỰ KIẾN

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Phí BH sản phẩm BHNT			Phí BH sản phẩm BHBS/ BHBK	Phí ban đầu			Phí BH sản phẩm BHNT đem đi đầu tư			Phí quản lý hợp đồng	Phí bảo hiểm rủi ro sản phẩm BHNT		
	Phí BH cơ bản	Phí BH đóng thêm	Tổng phí BH		Phí BH cơ bản	Phí BH đóng thêm	Tổng phí ban đầu	Phí BH cơ bản sau khi khấu trừ phí ban đầu	Phí BH đóng thêm sau khi khấu trừ phí ban đầu	Tổng phí BH đem đi đầu tư		Mức lãi suất cam kết	Mức lãi suất 3,0%	Mức lãi suất 4,7%
1	66.600		66.600		19.980		19.980	46.620		46.620	480	3.459	3.459	3.459
2	66.600		66.600		11.988		11.988	54.612		54.612	480	3.670	3.670	3.668
3	66.600		66.600		7.992		7.992	58.608		58.608	480	3.853	3.853	3.846
4	66.600		66.600		7.992		7.992	58.608		58.608	480	3.999	3.996	3.981
5	66.600		66.600		7.992		7.992	58.608		58.608	520	4.160	4.152	4.125
6											600	4.454	4.436	4.394
7											600	4.733	4.703	4.643
8											600	5.065	5.020	4.939
9											600	5.434	5.371	5.264
10											640	5.805	5.722	5.586
11											720	6.233	6.125	5.954
12											720	6.702	6.562	6.351
13											720	7.228	7.051	6.792
14											720	7.830	7.610	7.293
15											720	8.438	8.171	7.789
16											720	9.058	8.734	8.279
17											720	9.689	9.301	8.764
18											720	10.312	9.855	9.228
19											720	10.928	10.397	9.671
20											720	11.627	11.012	10.172

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng: Nguyễn Văn A

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 20 | 37

Phiên bản
Dãy số kiểm tra

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
MINH HỌA PHÂN BỐ PHÍ
TRONG THỜI GIAN ĐÓNG PHÍ DỰ KIẾN

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Phí BH sản phẩm BHNT			Phí BH sản phẩm BHBS/ BHBK	Phí ban đầu			Phí BH sản phẩm BHNT đem đi đầu tư			Phí quản lý hợp đồng	Phí bảo hiểm rủi ro sản phẩm BHNT		
	Phí BH cơ bản	Phí BH đóng thêm	Tổng phí BH		Phí BH cơ bản	Phí BH đóng thêm	Tổng phí ban đầu	Phí BH cơ bản sau khi khấu trừ phí ban đầu	Phí BH đóng thêm sau khi khấu trừ phí ban đầu	Tổng phí BH đem đi đầu tư		Mức lãi suất cam kết	Mức lãi suất 3,0%	Mức lãi suất 4,7%
Theo quy định của Bộ Tài chính, việc minh họa sản phẩm bảo hiểm liên kết chung theo mức lãi suất dự kiến chỉ được thể hiện cho 20 năm hợp đồng đầu tiên. Minh họa kể từ năm hợp đồng 21 dựa trên mức lãi suất cam kết (mức lãi suất cam kết từ năm hợp đồng 21 trở đi là 0.5%)														
21											720	12.466	11.777	10.834
25											720	18.281	17.250	15.839
30											720	(*)	27.957	25.610
33											720		(*)	36.126
35											720			47.843
37											(*)			(*)

(*) Hợp đồng mất hiệu lực khi Giá trị tài khoản nhỏ hơn hoặc bằng 0.

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TẠI MỨC LÃI SUẤT CAM KẾT
TRONG THỜI GIAN ĐÓNG PHÍ DỰ KIẾN

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Tuổi NĐBH	Tổng phí bảo hiểm sản phẩm BHNT	Phí sản phẩm BHNT đem đi đầu tư	Phí bảo hiểm sản phẩm BHBS/ BHBK	Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất cam kết					
					Quyền lợi TTTBVV (trước 75 tuổi)/ Tử vong	Thưởng duy trì hợp đồng	GTTK cơ bản	GTTK đóng thêm	GTTK hợp đồng	Giá trị hoàn lại của hợp đồng
1	40	66.600	46.620		2.000.000		44.238		44.238	
2	41	66.600	54.612		2.000.000		97.598		97.598	30.998
3	42	66.600	58.608		2.000.000		156.489		156.489	129.849
4	43	66.600	58.608		2.000.000		214.872		214.872	198.222
5	44	66.600	58.608		2.000.000		274.219		274.219	267.559
6	45				2.000.000		273.237		273.237	273.237
7	46				2.000.000		271.960		271.960	271.960
8	47				2.000.000		270.328		270.328	270.328
9	48				2.000.000		268.299		268.299	268.299
10	49				2.000.000		265.827		265.827	265.827
11	50				2.000.000		261.494		261.494	261.494
12	51				2.000.000		256.647		256.647	256.647
13	52				2.000.000		251.223		251.223	251.223
14	53				2.000.000		245.139		245.139	245.139
15	54				2.000.000		238.382		238.382	238.382
16	55				2.000.000		229.770		229.770	229.770
17	56				2.000.000		220.482		220.482	220.482
18	57				2.000.000		210.522		210.522	210.522
19	58				2.000.000		199.895		199.895	199.895
20	59				2.000.000		188.515		188.515	188.515
25	64				2.000.000		113.223		113.223	113.223

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng: Nguyễn Văn A

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 22 | 37

Phiên bản

Dãy số kiểm tra

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TẠI MỨC LÃI SUẤT CAM KẾT
TRONG THỜI GIAN ĐÓNG PHÍ DỰ KIẾN

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Tuổi NDBH	Tổng phí bảo hiểm sản phẩm BHNT	Phí sản phẩm BHNT đem đi đầu tư	Phí bảo hiểm sản phẩm BHBS/ BHBK	Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất cam kết					
					Quyền lợi TTTBVV (trước 75 tuổi)/ Tử vong	Thưởng duy trì hợp đồng	GTTK cơ bản	GTTK đóng thêm	GTTK hợp đồng	Giá trị hoàn lại của hợp đồng
30	69				#		(*)	(*)	(*)	(*)

#: Trong 30 năm hợp đồng đầu tiên, sản phẩm bảo hiểm này sẽ duy trì hiệu lực cho dù Giá trị tài khoản hợp đồng không đủ để thanh toán cho Khoản khấu trừ hàng tháng nếu hợp đồng đáp ứng đủ điều kiện của quyền lợi “Đảm bảo duy trì hợp đồng”.

(*) Hợp đồng mất hiệu lực khi Giá trị tài khoản nhỏ hơn hoặc bằng 0. Trong trường hợp minh họa đóng phí trong thời gian đóng phí dự kiến, Hợp đồng có khả năng mất hiệu lực vào năm hợp đồng thứ 30 với lãi suất cam kết.

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TẠI MỨC LÃI SUẤT DỰ KIẾN
TRONG THỜI GIAN ĐÓNG PHÍ DỰ KIẾN

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HD	Tuổi NĐ BH	Tổng phí bảo hiểm sản phẩm BHNT	Phí sản phẩm BHNT đem đi đầu tư	Phí bảo hiểm sản phẩm BHBS/ BHBK	Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất 3,0%						Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất 4,7%					
					Quyền lợi TTTBV V (trước 75 tuổi)/ Tỷ vong	Thưởng duy trì hợp đồng	GTTK cơ bản	GTTK đóng thêm	GTTK hợp đồng	Giá trị hoàn lại của hợp đồng	Quyền lợi TTTBV V (trước 75 tuổi)/ Tỷ vong	Thưởng duy trì hợp đồng	GTTK cơ bản	GTTK đóng thêm	GTTK hợp đồng	Giá trị hoàn lại của hợp đồng
1	40	66.600	46.620		2.000.000		44.238		44.238		2.000.000		44.773		44.773	
2	41	66.600	54.612		2.000.000		97.598		97.598	30.998	2.000.000		99.803		99.803	33.203
3	42	66.600	58.608		2.000.000		156.489		156.489	129.849	2.000.000		161.421		161.421	134.781
4	43	66.600	58.608		2.000.000		217.001		217.001	200.351	2.000.000		225.796		225.796	209.146
5	44	66.600	58.608		2.000.000		279.130		279.130	272.470	2.000.000		293.009		293.009	286.349
6	45				2.000.000		282.386		282.386	282.386	2.000.000		301.660		301.660	301.660
7	46				2.000.000		285.469		285.469	285.469	2.000.000		310.462		310.462	310.462
8	47				2.000.000		288.323		288.323	288.323	2.000.000		319.375		319.375	319.375
9	48				2.000.000		290.905		290.905	290.905	2.000.000		328.373		328.373	328.373
10	49				2.000.000		293.167		293.167	293.167	2.000.000		337.424		337.424	337.424
11	50				2.000.000		295.007		295.007	295.007	2.000.000		346.439		346.439	346.439
12	51				2.000.000		296.457		296.457	296.457	2.000.000		355.473		355.473	355.473
13	52				2.000.000		297.454		297.454	297.454	2.000.000		364.478		364.478	364.478
14	53				2.000.000		297.913		297.913	297.913	2.000.000		373.393		373.393	373.393
15	54				2.000.000		297.816		297.816	297.816	2.000.000		382.218		382.218	382.218
16	55				2.000.000		297.144		297.144	297.144	2.000.000		390.956		390.956	390.956
17	56				2.000.000		295.875		295.875	295.875	2.000.000		399.606		399.606	399.606
18	57				2.000.000		294.005		294.005	294.005	2.000.000		408.188		408.188	408.188

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng: Nguyễn Văn A

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 24 | 37

Phiên bản

Dãy số kiểm tra

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TẠI MỨC LÃI SUẤT DỰ KIẾN
TRONG THỜI GIAN ĐÓNG PHÍ DỰ KIẾN

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HD	Tuổi ND BH	Tổng phí bảo hiểm sản phẩm BHNT	Phí sản phẩm BHNT đem đi đầu tư	Phí bảo hiểm sản phẩm BHBS/ BHBK	Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất 3,0%						Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất 4,7%					
					Quyền lợi TTTBV V (trước 75 tuổi)/ Tỷ vong	Thưởng duy trì hợp đồng	GTTK cơ bản	GTTK đóng thêm	GTTK hợp đồng	Giá trị hoàn lại của hợp đồng	Quyền lợi TTTBV V (trước 75 tuổi)/ Tỷ vong	Thưởng duy trì hợp đồng	GTTK cơ bản	GTTK đóng thêm	GTTK hợp đồng	Giá trị hoàn lại của hợp đồng
19	58				2.000.000		291.528		291.528	291.528	2.000.000		416.719		416.719	416.719
20	59				2.000.000		288.352		288.352	288.352	2.000.000		425.137		425.137	425.137
Theo quy định của Bộ Tài chính, việc minh họa sản phẩm bảo hiểm liên kết chung theo mức lãi suất dự kiến chỉ được thể hiện cho 20 năm hợp đồng đầu tiên. Minh họa kể từ năm hợp đồng 21 dựa trên mức lãi suất cam kết (mức lãi suất cam kết từ năm hợp đồng 21 trở đi là 0.5%)																
21	60				2.000.000		277.263		277.263	277.263	2.000.000		415.678		415.678	415.678
25	64				2.000.000		219.849		219.849	219.849	2.000.000		365.935		365.935	365.935
30	69				2.000.000 #		103.456		103.456	103.456	2.000.000		263.070		263.070	263.070
33	72						(*)	(*)	(*)	(*)	2.000.000		167.872		167.872	167.872
35	74										2.000.000		78.370		78.370	78.370
37	76												(*)	(*)	(*)	(*)

#: Trong 30 năm hợp đồng đầu tiên, sản phẩm bảo hiểm này sẽ duy trì hiệu lực cho dù Giá trị tài khoản hợp đồng không đủ để thanh toán cho Khoản khấu trừ hàng tháng nếu hợp đồng đáp ứng đủ điều kiện của quyền lợi “Đảm bảo duy trì hợp đồng”.

(*) Hợp đồng mất hiệu lực khi Giá trị tài khoản nhỏ hơn hoặc bằng 0. Trong trường hợp minh họa đóng phí trong thời gian đóng phí dự kiến, Hợp đồng có khả năng mất hiệu lực vào năm hợp đồng thứ 33 với lãi suất minh họa 3,0%, mất hiệu lực vào năm hợp đồng thứ 37 với lãi suất minh họa 4,7%.

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
MINH HỌA PHÂN BỐ PHÍ
TRONG THỜI GIAN ĐÓNG PHÍ BẮT BUỘC

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Phí BH sản phẩm BHNT			Phí BH sản phẩm BHBS/ BHBK	Phí ban đầu			Phí BH sản phẩm BHNT đem đi đầu tư			Phí quản lý hợp đồng	Phí bảo hiểm rủi ro sản phẩm BHNT		
	Phí BH cơ bản	Phí BH đóng thêm	Tổng phí BH		Phí BH cơ bản	Phí BH đóng thêm	Tổng phí ban đầu	Phí BH cơ bản sau khi khấu trừ phí ban đầu	Phí BH đóng thêm sau khi khấu trừ phí ban đầu	Tổng phí BH đem đi đầu tư		Mức lãi suất cam kết	Mức lãi suất 3,0%	Mức lãi suất 4,7%
1	66.600		66.600		19.980		19.980	46.620		46.620	480	3.459	3.459	3.459
2	66.600		66.600		11.988		11.988	54.612		54.612	480	3.670	3.670	3.668
3	66.600		66.600		7.992		7.992	58.608		58.608	480	3.853	3.853	3.846
4	66.600		66.600		7.992		7.992	58.608		58.608	480	3.999	3.996	3.981
5											520	4.303	4.295	4.270
6											600	4.610	4.595	4.556
7											600	4.902	4.876	4.824
8											600	5.249	5.212	5.142
9											600	5.634	5.584	5.493
10											640	6.022	5.956	5.843
11											720	6.470	6.384	6.243
12											720	6.959	6.850	6.676
13											720	7.509	7.371	7.159
14											720	8.137	7.967	7.710
15											720	8.773	8.568	8.260
16											720	9.420	9.173	8.809
17											720	10.079	9.785	9.358
18											720	10.729	10.386	9.890
19											720	11.372	10.976	10.405
20											720	12.101	11.647	10.990

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG

MINH HỌA PHÂN BỐ PHÍ

TRONG THỜI GIAN ĐÓNG PHÍ BẮT BUỘC

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Phí BH sản phẩm BHNT			Phí BH sản phẩm BHBS/ BHBK	Phí ban đầu			Phí BH sản phẩm BHNT đem đi đầu tư			Phí quản lý hợp đồng	Phí bảo hiểm rủi ro sản phẩm BHNT		
	Phí BH cơ bản	Phí BH đóng thêm	Tổng phí BH		Phí BH cơ bản	Phí BH đóng thêm	Tổng phí ban đầu	Phí BH cơ bản sau khi khấu trừ phí ban đầu	Phí BH đóng thêm sau khi khấu trừ phí ban đầu	Tổng phí BH đem đi đầu tư		Mức lãi suất cam kết	Mức lãi suất 3,0%	Mức lãi suất 4,7%
Theo quy định của Bộ Tài chính, việc minh họa sản phẩm bảo hiểm liên kết chung theo mức lãi suất dự kiến chỉ được thể hiện cho 20 năm hợp đồng đầu tiên. Minh họa kể từ năm hợp đồng 21 dựa trên mức lãi suất cam kết (mức lãi suất cam kết từ năm hợp đồng 21 trở đi là 0.5%)														
21											720	12.977	12.471	11.735
25											720	19.046	18.288	17.187
27											720	(*)	22.447	21.082
30											720		(*)	27.852
34											(*)			(*)

(*) Hợp đồng mất hiệu lực khi Giá trị tài khoản nhỏ hơn hoặc bằng 0.

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG

MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TẠI MỨC LÃI SUẤT CAM KẾT

TRONG THỜI GIAN ĐÓNG PHÍ BẮT BUỘC

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HD	Tuổi NDBH	Tổng phí bảo hiểm sản phẩm BHNT	Phí sản phẩm BHNT đem đi đầu tư	Phí bảo hiểm sản phẩm BHBS/ BHBK	Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất cam kết					
					Quyền lợi TTTTBVV (trước 75 tuổi)/ Tử vong	Thưởng duy trì hợp đồng	GTTK cơ bản	GTTK đóng thêm	GTTK hợp đồng	Giá trị hoàn lại của hợp đồng
1	40	66.600	46.620		2.000.000		44.238		44.238	
2	41	66.600	54.612		2.000.000		97.598		97.598	30.998
3	42	66.600	58.608		2.000.000		156.489		156.489	129.849
4	43	66.600	58.608		2.000.000		214.872		214.872	198.222
5	44				2.000.000		214.294		214.294	207.634
6	45				2.000.000		212.257		212.257	212.257
7	46				2.000.000		209.895		209.895	209.895
8	47				2.000.000		207.147		207.147	207.147
9	48				2.000.000		203.969		203.969	203.969
10	49				2.000.000		200.313		200.313	200.313
11	50				2.000.000		195.087		195.087	195.087
12	51				2.000.000		189.317		189.317	189.317
13	52				2.000.000		182.937		182.937	182.937
14	53				2.000.000		175.862		175.862	175.862
15	54				2.000.000		168.076		168.076	168.076
16	55				2.000.000		158.749		158.749	158.749
17	56				2.000.000		148.715		148.715	148.715
18	57				2.000.000		137.978		137.978	137.978
19	58				2.000.000		126.544		126.544	126.544
20	59				2.000.000		114.320		114.320	114.320
25	64				2.000.000		33.983		33.983	33.983

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng: Nguyễn Văn A

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 28 | 37

Phiên bản

Dãy số kiểm tra

**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TẠI MỨC LÃI SUẤT CAM KẾT
TRONG THỜI GIAN ĐÓNG PHÍ BẮT BUỘC**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HD	Tuổi NDBH	Tổng phí bảo hiểm sản phẩm BHNT	Phí sản phẩm BHNT đem đi đầu tư	Phí bảo hiểm sản phẩm BHBS/ BHBK	Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất cam kết					
					Quyền lợi TTTBVV (trước 75 tuổi)/ Tử vong	Thưởng duy trì hợp đồng	GTTK cơ bản	GTTK đóng thêm	GTTK hợp đồng	Giá trị hoàn lại của hợp đồng
27	66						(*)	(*)	(*)	(*)

(*) Hợp đồng mất hiệu lực khi giá trị tài khoản nhỏ hơn hoặc bằng 0. Trong trường hợp minh họa đóng phí trong thời gian đóng phí bắt buộc, Hợp đồng có khả năng mất hiệu lực vào năm hợp đồng thứ 27 với lãi suất cam kết.

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG

MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TẠI MỨC LÃI SUẤT DỰ KIẾN

TRONG THỜI GIAN ĐÓNG PHÍ BẮT BUỘC

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HD	Tuổi NĐ BH	Tổng phí bảo hiểm sản phẩm BHNT	Phí sản phẩm BHNT đem đi đầu tư	Phí bảo hiểm sản phẩm BHBS/ BHBK	Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất 3,0%						Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất 4,7%					
					Quyền lợi TTTTBV V (trước 75 tuổi)/ Tỷ vong	Thưởng duy trì hợp đồng	GTTK cơ bản	GTTK đóng thêm	GTTK hợp đồng	Giá trị hoàn lại của hợp đồng	Quyền lợi TTTTBV V (trước 75 tuổi)/ Tỷ vong	Thưởng duy trì hợp đồng	GTTK cơ bản	GTTK đóng thêm	GTTK hợp đồng	Giá trị hoàn lại của hợp đồng
1	40	66.600	46.620		2.000.000		44.238		44.238		2.000.000		44.773		44.773	
2	41	66.600	54.612		2.000.000		97.598		97.598	30.998	2.000.000		99.803		99.803	33.203
3	42	66.600	58.608		2.000.000		156.489		156.489	129.849	2.000.000		161.421		161.421	134.781
4	43	66.600	58.608		2.000.000		217.001		217.001	200.351	2.000.000		225.796		225.796	209.146
5	44				2.000.000		218.618		218.618	211.958	2.000.000		231.498		231.498	224.838
6	45				2.000.000		219.898		219.898	219.898	2.000.000		237.092		237.092	237.092
7	46				2.000.000		220.930		220.930	220.930	2.000.000		242.674		242.674	242.674
8	47				2.000.000		221.652		221.652	221.652	2.000.000		248.193		248.193	248.193
9	48				2.000.000		222.018		222.018	222.018	2.000.000		253.611		253.611	253.611
10	49				2.000.000		221.976		221.976	221.976	2.000.000		258.885		258.885	258.885
11	50				2.000.000		221.416		221.416	221.416	2.000.000		263.914		263.914	263.914
12	51				2.000.000		220.366		220.366	220.366	2.000.000		268.735		268.735	268.735
13	52				2.000.000		218.755		218.755	218.755	2.000.000		273.287		273.287	273.287
14	53				2.000.000		216.490		216.490	216.490	2.000.000		277.488		277.488	277.488
15	54				2.000.000		213.547		213.547	213.547	2.000.000		281.323		281.323	281.323
16	55				2.000.000		209.900		209.900	209.900	2.000.000		284.775		284.775	284.775
17	56				2.000.000		205.522		205.522	205.522	2.000.000		287.827		287.827	287.827
18	57				2.000.000		200.403		200.403	200.403	2.000.000		290.477		290.477	290.477
19	58				2.000.000		194.529		194.529	194.529	2.000.000		292.723		292.723	292.723

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng: Nguyễn Văn A

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 30 | 37

Phiên bản

Dãy số kiểm tra

**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TẠI MỨC LÃI SUẤT DỰ KIẾN
TRONG THỜI GIAN ĐÓNG PHÍ BẮT BUỘC**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HD	Tuổi NĐ BH	Tổng phí bảo hiểm sản phẩm BHNT	Phí sản phẩm BHNT đem đi đầu tư	Phí bảo hiểm sản phẩm BHBS/ BHBK	Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất 3,0%						Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất 4,7%					
					Quyền lợi TTTTBV V (trước 75 tuổi)/ Tỷ vong	Thưởng duy trì hợp đồng	GTTK cơ bản	GTTK đóng thêm	GTTK hợp đồng	Giá trị hoàn lại của hợp đồng	Quyền lợi TTTTBV V (trước 75 tuổi)/ Tỷ vong	Thưởng duy trì hợp đồng	GTTK cơ bản	GTTK đóng thêm	GTTK hợp đồng	Giá trị hoàn lại của hợp đồng
20	59				2.000.000		187.798		187.798	187.798	2.000.000		294.474		294.474	294.474
<i>Theo quy định của Bộ Tài chính, việc minh họa sản phẩm bảo hiểm liên kết chung theo mức lãi suất dự kiến chỉ được thể hiện cho 20 năm hợp đồng đầu tiên. Minh họa kể từ năm hợp đồng 21 dựa trên mức lãi suất cam kết (mức lãi suất cam kết từ năm hợp đồng 21 trở đi là 0.5%)</i>																
21	60				2.000.000		175.511		175.511	175.511	2.000.000		283.458		283.458	283.458
25	64				2.000.000		112.457		112.457	112.457	2.000.000		226.387		226.387	226.387
30	69						(*)	(*)	(*)	(*)	2.000.000		110.600		110.600	110.600
34	73												(*)	(*)	(*)	(*)

(*) Hợp đồng mất hiệu lực khi Giá trị tài khoản nhỏ hơn hoặc bằng 0. Trong trường hợp minh họa đóng phí trong thời gian đóng phí bắt buộc, Hợp đồng có khả năng mất hiệu lực vào năm hợp đồng thứ 30 với lãi suất minh họa 3,0%, mất hiệu lực vào năm hợp đồng thứ 34 với lãi suất minh họa 4,7%.



SỐNG KHỎE HƠN, LÂU HƠN,
HẠNH PHÚC HƠN

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG

Lưu ý:

1. Giá trị tài khoản cơ bản, Khoản thưởng duy trì hợp đồng và Giá trị tài khoản đóng thêm được tính tại cuối mỗi năm hợp đồng. Giá trị tài khoản được minh họa dựa trên phí bảo hiểm cơ bản được đóng đầy đủ và đúng hạn.
2. Lãi suất tích lũy dự kiến chỉ mang tính tham khảo, có thể tăng hoặc giảm phụ thuộc vào kết quả đầu tư thực tế của Quỹ liên kết chung và không có ý nghĩa là mức lãi suất này được đảm bảo cho khách hàng trong tương lai, nhưng đảm bảo không thấp hơn mức lãi suất cam kết tối thiểu.
3. Giá trị tài khoản hợp đồng có liên hệ chặt chẽ với quyền lợi bảo hiểm của khách hàng, khách hàng cần hiểu rõ các quyền lợi trong hợp đồng, thời gian đóng phí dự kiến, các loại phí, lãi suất tích lũy và ảnh hưởng của các yếu tố này đến giá trị tài khoản.

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng: Nguyễn Văn A

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 32 | 37

Phiên bản

Dãy số kiểm tra

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG MINH HỌA THƯỜNG GIA TĂNG BẢO VỆ AIA VITALITY

“Chương Trình AIA Vitality Việt Nam” là một chương trình do Công ty TNHH AIA Sức Sống Mới (Việt Nam) triển khai nhằm giúp người dùng lựa chọn lối sống khoẻ mạnh hơn thông qua các công cụ, hỗ trợ và khuyến khích nhằm khuyến khích những thói quen tích cực như thường xuyên vận động, chế độ dinh dưỡng lành mạnh và kiểm tra sức khỏe định kỳ.

Quyền lợi thường gia tăng bảo vệ AIA Vitality

Các bảng minh họa dưới đây có mục đích minh họa nhằm thể hiện Quyền lợi thường gia tăng bảo vệ AIA Vitality của sản phẩm **Bảo hiểm Liên kết chung Ưu Việt** dựa trên Hạng Thành Viên Vitality cao nhất và thấp nhất của Người được bảo hiểm (NDBH). Trong đó, Tỷ lệ thường gia tăng bảo vệ sẽ được tính toán theo Hạng Thành Viên AIA Vitality mà Khách hàng đạt được vào mỗi Ngày kỷ niệm hợp đồng.

Khách hàng sẽ không được nhận Quyền lợi thường gia tăng bảo vệ AIA Vitality nếu Tư cách Thành Viên AIA Vitality của NDBH bị mất hiệu lực/chấm dứt vì bất kỳ lý do gì.

1. Minh họa tình huống với quyền lợi cao nhất

- Giả sử NDBH duy trì hiệu lực Tư cách Thành Viên và đạt được Hạng Thành Viên AIA Vitality “Bạch kim” (tức là trạng thái cao nhất) vào mỗi Ngày kỷ niệm hợp đồng, bắt đầu từ Ngày kỷ niệm hợp đồng thứ nhất.
- NDBH đạt được Tỷ lệ thường gia tăng bảo vệ ở mức tối đa là 20% từ năm hợp đồng thứ 11 trở đi.

Đơn vị: ngàn đồng

Năm hợp đồng	% Tỷ lệ thường gia tăng bảo vệ của năm hợp đồng trước đó	Mức thay đổi của Tỷ lệ thường theo Hạng Thành Viên AIA Vitality tại cuối năm hợp đồng trước đó	% Tỷ lệ thường gia tăng bảo vệ của năm hợp đồng hiện tại (A)	STBH hiện tại (B)	Giá trị Quyền lợi thường gia tăng bảo vệ AIA Vitality (C) = (A) * (B)	STBH + Quyền lợi thường gia tăng bảo vệ AIA Vitality (D) = (B) + (C)
1	-	-	0%	2.000.000	-	2.000.000
2	0%	Cộng 2%	2%	2.000.000	40.000	2.040.000
3	2%	Cộng 2%	4%	2.000.000	80.000	2.080.000
4	4%	Cộng 2%	6%	2.000.000	120.000	2.120.000
5	6%	Cộng 2%	8%	2.000.000	160.000	2.160.000
6	8%	Cộng 2%	10%	2.000.000	200.000	2.200.000
7	10%	Cộng 2%	12%	2.000.000	240.000	2.240.000
8	12%	Cộng 2%	14%	2.000.000	280.000	2.280.000

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng: Nguyễn Văn A

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 33 | 37

Phiên bản

Dãy số kiểm tra



**SỐNG KHỎE HƠN, LÂU HƠN,
HẠNH PHÚC HƠN**

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG MINH HỌA THƯỜNG GIA TĂNG BẢO VỆ AIA VITALITY

9	14%	Cộng 2%	16%	2.000.000	320.000	2.320.000
10	16%	Cộng 2%	18%	2.000.000	360.000	2.360.000
11	18%	Cộng 2%	20%	2.000.000	400.000	2.400.000

2. Minh họa tình huống với quyền lợi thấp nhất

- Giả sử NĐBH duy trì hiệu lực Tư cách Thành Viên và đạt được Hạng Thành Viên AIA Vitality “Đồng” (tức là trạng thái thấp nhất) vào mỗi Ngày kỷ niệm hợp đồng, bắt đầu từ Ngày kỷ niệm hợp đồng thứ nhất.
- Tỷ lệ thưởng gia tăng bảo vệ giữ nguyên ở mức 0% mỗi năm.

Đơn vị: ngàn đồng

Năm hợp đồng	% Tỷ lệ thưởng gia tăng bảo vệ của năm hợp đồng trước đó	Mức thay đổi của Tỷ lệ thưởng theo Hạng Thành Viên AIA Vitality tại cuối năm hợp đồng trước đó	% Tỷ lệ thưởng gia tăng bảo vệ của năm hợp đồng hiện tại (A)	STBH hiện tại (B)	Giá trị Quyền lợi thưởng gia tăng bảo vệ AIA Vitality (C) = (A) * (B)	STBH + Quyền lợi thưởng gia tăng bảo vệ AIA Vitality (D) = (B) + (C)
1	-	-	0%	2.000.000	0	2.000.000
2	0%	0%	0%	2.000.000	0	2.000.000
3	0%	0%	0%	2.000.000	0	2.000.000
4	0%	0%	0%	2.000.000	0	2.000.000
5	0%	0%	0%	2.000.000	0	2.000.000
6	0%	0%	0%	2.000.000	0	2.000.000

Lưu ý:

- Quyền lợi thưởng gia tăng bảo vệ AIA Vitality chỉ được xem xét khi Tư cách thành viên của chương trình AIA Vitality còn hiệu lực tại thời điểm xảy ra sự kiện bảo hiểm.**
- Quyền lợi thưởng gia tăng bảo vệ AIA Vitality chỉ áp dụng cho sản phẩm BHNT này. Quyền lợi này không được mở rộng cho bất kỳ sản phẩm BHNT khác hoặc sản phẩm BHBS/ BHBK nào khác trừ khi được quy định cụ thể.
- Tỷ lệ thưởng gia tăng bảo vệ được giới hạn ở mức tối đa 20% và tối thiểu là 0%.
- Giá trị của từng quyền lợi phụ thuộc vào Số tiền bảo hiểm, có thể được tăng thêm nếu được AIA Việt Nam chấp thuận.

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng: Nguyễn Văn A

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 34 | 37

Phiên bản

Dãy số kiểm tra



SỐNG KHỎE HƠN, LÂU HƠN,
HẠNH PHÚC HƠN

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG MINH HỌA THƯỜNG GIA TĂNG BẢO VỆ AIA VITALITY

- AIA Vitality sẽ tính phí thường niên và thành viên phải gia hạn Tư cách Thành Viên AIA Vitality hàng năm để được hưởng Quyền lợi thường gia tăng bảo vệ AIA Vitality trong các Năm hợp đồng tiếp theo.



**SỐNG KHỎE HƠN, LÂU HƠN,
HẠNH PHÚC HƠN**

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG XÁC NHẬN CỦA KHÁCH HÀNG

Tôi xác nhận đã được đại diện được ủy quyền của Công ty tiến hành phân tích nhu cầu, tư vấn, cung cấp đầy đủ thông tin liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm và giải thích cụ thể các điều khoản và điều kiện của Hợp đồng bảo hiểm nói trên. Tôi theo đây xác nhận rằng đã hiểu rõ các đặc điểm của sản phẩm **Bảo hiểm Liên Kết Chung AIA - Khỏe Trọn Vẹn - Kế hoạch bền vững** cũng như toàn bộ nội dung của Bảng minh họa này và đồng ý tham gia do nhận thấy Hợp đồng bảo hiểm này phù hợp với nhu cầu của tôi.

Tôi cũng hiểu rõ rằng:

1. Tham gia hợp đồng bảo hiểm là một cam kết dài hạn. Việc hủy bỏ hợp đồng bảo hiểm có thể dẫn đến việc không nhận lại được giá trị tương đương với khoản phí bảo hiểm đã đóng.
2. Bảng minh họa này là một phần của hợp đồng bảo hiểm và chỉ có giá trị khi có đầy đủ số trang. Bên mua bảo hiểm cần tuân thủ các quy định tại hợp đồng bảo hiểm để bảo đảm quyền và lợi ích khi tham gia bảo hiểm, đặc biệt là nghĩa vụ về đóng phí và kê khai thông tin.
3. Khi hợp đồng bảo hiểm chấm dứt hiệu lực do không đóng đủ phí bảo hiểm cơ bản theo yêu cầu trong 4 năm đầu tiên, không có quyền lợi bảo hiểm nào được chi trả. Việc rút tiền từ GTTK hợp đồng và/hoặc thay đổi kế hoạch đóng phí sẽ làm ảnh hưởng đến GTTK hợp đồng và ảnh hưởng đến hiệu lực hợp đồng.
4. Mức lãi suất dự kiến thể hiện bên trên là mức lãi suất đã trừ phí quản lý quỹ và chỉ mang tính tham khảo. Mức lãi suất thực tế có thể khác với mức lãi suất dự kiến, nhưng đảm bảo không thấp hơn mức lãi suất cam kết tối thiểu.
5. ☒ Tôi đồng ý Phí bảo hiểm cho hợp đồng này sẽ được phân bổ như sau:
 - a) Tại từng định kỳ đóng phí bảo hiểm, phí đóng vào của Khách hàng sẽ được ưu tiên thanh toán theo thứ tự như sau: (i) Phí bảo hiểm cơ bản của sản phẩm BHNT theo định kỳ => (ii) Tổng phí bảo hiểm của sản phẩm BHBS/BHBK theo định kỳ => (iii) Phí đóng thêm của sản phẩm BHNT. Trong đó, (iii) chỉ được ghi nhận khi (i) + (ii) đã được đóng đủ trong định kỳ đóng phí đó.
 - b) Nếu phí bảo hiểm đóng vào đủ để thanh toán cho tất cả các kỳ phí đến hạn đã qua của Phí bảo hiểm cơ bản và Phí bảo hiểm của BHBS/ BHBK (nếu có), khoản phí này sẽ được đóng cho tất cả các kỳ phí này. Phần phí bảo hiểm còn lại (nếu có) sẽ được đóng cho Phí bảo hiểm đóng thêm. Số tiền vượt quá Phí bảo hiểm đóng thêm (nếu có) sẽ được gọi là “Phí treo”.
 - c) Nếu phí bảo hiểm đóng vào không đủ cho tất cả các kỳ phí đến hạn đã qua của Phí bảo hiểm cơ bản và Phí bảo hiểm của BHBS/ BHBK (nếu có), khoản phí này sẽ được ưu tiên đóng đủ cho từng kỳ phí còn thiếu của Phí bảo hiểm cơ bản rồi đến Phí bảo hiểm của BHBS/ BHBK (nếu có). Phần phí còn lại nếu không đủ để đóng cho kỳ phí còn thiếu sẽ được gọi là Phí treo cho đến khi BMBH bổ sung khoản phí còn thiếu theo quy tắc sau:
 - o Trong thời gian gia hạn đóng phí bảo hiểm, Phí treo và phí đóng bổ sung (nếu đủ) sẽ được đóng cho từng kỳ phí còn thiếu. Phần phí còn lại sau khi đã đóng đủ cho tất cả các kỳ Phí bảo hiểm cơ bản và Phí bảo hiểm của BHBS/ BHBK (nếu có) đến hạn sẽ được đóng cho Phí bảo hiểm đóng thêm.
 - o Vào thời điểm kết thúc thời gian gia hạn đóng phí bảo hiểm, nếu các kỳ phí đến hạn của Phí bảo hiểm cơ bản và Phí bảo hiểm của BHBS/ BHBK (nếu có) vẫn chưa được đóng đủ, Công ty sẽ sử dụng Phí treo, phí bổ sung (nếu có), rút một phần từ GTTK đóng thêm (nếu cần và có sự đồng ý của BMBH) để đóng Phí bảo hiểm cơ bản và Phí bảo hiểm của BHBS/ BHBK (nếu có) đến hạn.
 - o Bên mua bảo hiểm có quyền yêu cầu rút Phí treo tại bất kỳ thời điểm nào sau khi kết thúc thời gian cân nhắc.

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng: Nguyễn Văn A

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 36 | 37

Phiên bản

Dãy số kiểm tra

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG XÁC NHẬN CỦA KHÁCH HÀNG

Bên mua bảo hiểm

Số CMND/Căn cước công dân/
Hộ chiếu/Mã số doanh nghiệp

Xác nhận

Ngày/tháng/năm

Tôi, đại diện được ủy quyền của Công ty xác nhận dưới đây cam kết đã giải thích và tư vấn đầy đủ cho khách hàng có tên nêu trên về sản phẩm **Bảo hiểm Liên Kết Chung AIA - Khỏe Trọn Vẹn - Kế hoạch bền vững** và nội dung Bảng minh họa này.

Đại lý bảo hiểm/Chuyên viên tư vấn bảo hiểm

Văn phòng

Xác nhận

Ngày/tháng/năm

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng: Nguyễn Văn A

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 37 | 37

Phiên bản
Dãy số kiểm tra